



**SAFETY
JOGGER**
PROFESSIONAL



Ảnh sáng

JUNO 01 TLS

JUNO01TLS

Sneaker trang có khóa TLS

giày an toàn có khóa TLS và bảo vệ ngoài để tăng hiệu quả thoáng khí và khả năng hấp thụ năng lượng ở gót chân JUNO còn có đế ngoài bằng cao su bảo vệ, có đặc tính chống trượt trên bề mặt trơn trượt và có khả năng chịu nhiệt độ 30 C.

Những vật liệu cao cấp hơn 3D	lưới
lót bên trong	thép
trong	Đ
ngoài	Đ
Loại	Phylon/Cao Su tái chế
Phạm vi kích thước	01 / SR, F0 EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
ng lượng thép	0.260 kg
ấn hấu chu	ASTM F2892:2018 EN ISO 20347:2022(Europe)



BLU



DGR



BLK



WHT



TLS (Hệ thống khóa x
Nhờ phần đóng TLS sáng tạo
Safety Jogger, bạn có thể giảm hoàn
a mình ngày gặp tay và trong mọi hoàn
cảnh, ngay cả khi đeo găng tay
năng suất, hệ thống TLS đảm
bảo độ chính xác phù hợp nhanh
chóng, an toàn và dễ dàng. Một
trong đó cũng giúp và thúc đẩy
hiệu s



Phần trên thoáng khí
Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt
độ để bạn thoải mái hơn.



Tay cầm Oxy / Tay cầm SJ
ngoài bảo vệ Oxytraction bằng
trên cả sàn nhà và SRB (SRA+ SRB).



SRC
Uốn là một trong những tính năng an toàn và
giày bảo vệ SRC vượt qua cả bài
rượt SRA và SRB, chúng được kiểm
tra trên cả bề mặt thép và gốm.



lưới
bước để điều chỉnh nhiệt độ và độ
ẩm t



hấp thụ gót chân
Sự hấp thụ năng lượng ở gót
chân để giảm hoặc chạy lên cơ
thể ng

**SAFETY
JOGGER**
WORKS

**HEAD-TO-TOE
PROTECTION**



Proudly ranked in the
top 1% by EcoVadis
for sustainability.

**ENGINEERED
IN EUROPE**

www.safetyjogger.com

Công nghiệp n:

phục vụ **ăn** uống, Thư **ồ** **ủ** **ấm** & **đ** **thuộ** **c** **v** **ề** **y** **h** **ồ** **ơ** **ng** **ph** **ục**

ường: **Môi t**

rư ờn **môikhô**, Bề mặt cự c mìn

Các hướng dân ba#o tri:

áo dài t.Đạo gầy, chúng tôi khuyên bạn nên v.ê sinh giầy thư ờn g xuyên và bảo v.ê chúng bằnh phẩm cách chủ hằm hiệ đượg trên lờ

Sự miêu tả		Đơn vị đo lường	Đầu tiên	K	EN ISO 20347
Nhữ n g vật liệ 3D l ư ở cao cấp hơn					
ót bên trong	Top: khả năng thấm đ	ờ	mg/cm/g	25.3	? 0.8
	Top: liên hệ đ		mg/cm2	204	? 15
	i thép Lư ở				
	L óp lót: thấm đ	ờ	mg/cm/g	21.1	? 2
	lót: liên hệ đ		mg/cm2	169	? 20
rong Đ	ố p SJ đ				
	ệ m chĐ ch ố n g mài mòn (khô/ư ớt) (chu kỳ)		chu kỳ	25600/12800	25600/12800
goài Đ	Phylon/Cao Su tái ch ế				
	Ch ố ràng mài mòn đ	ngoài (	mm	90	? 150
	a đế ngoài SRA gót chân		ma sát	0.42	? 0.28
	a đế ngoài SRA Phần g		ma sát	0.41	? 0.32
	a đế ngoài SRB gót chân		ma sát	0.18	? 0.13
	ột đế ngoài SRB phần g		ma sát	0.23	? 0.18
	ị ch ố giá t	đ	megaohm	30.5	0.1 - 1000
	ị ESD Giá t		megaohm	N/A	0.1 - 100
	Hấp thu năng l đ	gót chân	J	30	? 20

kích thước thép:

a chú ý khi lái xe, hãy yêu cầu nhân hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không dùng hoặc sao chép bất cứ thứ gì đang nào mà không phép bằng văn bản tôi.